

Số: 5.../CBTT-CNCM

Cà Mau, ngày 17 tháng 4 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.
2. Mã số doanh nghiệp: 2000101918.
3. Mã chứng khoán: CMW.
4. Trụ sở chính: Số 204 Quang Trung, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290 3836723 - Fax: 0290 3836723.
6. Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Định kỳ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau công bố thông tin về "Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau".

Kèm theo các tài liệu:

1. Báo cáo số 16/BC-CNCM ngày 17/4/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

Thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty, tại địa chỉ: <http://ctncamau.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCBTT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Tấn Luật
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Cà Mau

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
Năm 2018**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
- Tên Công ty viết tắt : CAWACO
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 2000101918
- Vốn điều lệ : 155.349.000.000 đồng
- Vốn đầu tư chủ sở hữu : 168.066.383.336 đồng
- Địa chỉ: 204 Quang Trung, khóm 3, phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại : 02903.836723
- Số fax : 02903.836723
- Website : www.ctncamau.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : CMW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tiền thân là Công ty Cấp nước Minh Hải, được thành lập ngày 29 tháng 02 năm 1992 từ Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cà Mau thuộc tỉnh Minh Hải.

Trước ngày Miền Nam giải phóng, được gọi là Ty Cấp thủy với nhiệm vụ là cung cấp nước cho khu vực thị xã Cà Mau (An Xuyên).

Trải qua nhiều năm phát triển, đổi mới và mở rộng mạng lưới sản xuất kinh doanh. Đến tháng 6 năm 2001, thực hiện Nghị quyết Trung ương về việc sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập vào Công ty Cấp nước Minh Hải và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau. Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau là một doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động sản xuất Kinh doanh - Dịch vụ và Công ích, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng tại ngân hàng, hạch toán độc lập. Được sử dụng con dấu theo mẫu quy định.

Đến tháng 6 năm 2010, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thực hiện Cổ phần hóa theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau. Ngày 17/02/2016, Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau chính thức đi vào hoạt động.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất.

+ Tư vấn thiết kế, lập dự toán công trình lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước; Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước; Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp nước và các sản phẩm liên quan đến nước sạch.

- Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Cà Mau gồm: thành phố Cà Mau và các huyện trực thuộc tỉnh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Theo Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc.

3.2. Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Ban điều hành Công ty, gồm: Tổng giám đốc, hai Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

- Các bộ phận chuyên môn, gồm:

- + Phòng Tổ chức Hành chính;
- + Phòng Kế toán Tài vụ;
- + Phòng Kế hoạch Kinh doanh;
- + Phòng Cấp nước an toàn;
- + Phòng Công nghệ Thông tin;
- + Phòng Kỹ thuật;
- + Xưởng Cơ điện.

- Các đơn vị trực thuộc, gồm:

- + Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau;

- + Chi nhánh Cấp nước Trần Văn Thời;
- + Chi nhánh Cấp nước Đầm Dơi;
- + Chi nhánh Cấp nước Thới Bình;
- + Chi nhánh Cấp nước Cái Nước;
- + Chi nhánh Cấp nước U Minh;
- + Chi nhánh Cấp nước Phú Tân;
- + Chi nhánh Cấp nước Ngọc Hiển.

3.3. *Các công ty con, công ty liên kết:* Công ty không có công ty con và công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo đủ công suất để cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và phục vụ sản xuất công nghiệp theo đúng chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau.
- Đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch kinh doanh, đạt mức doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Giảm tỉ lệ thất thoát nước và không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty thông qua các hoạt động đào tạo.
- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư, nâng cấp thiết bị, công nghệ hiện đại, tiên tiến để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước sạch cho khách hàng ngày càng tốt hơn.
- Chú trọng công tác rà soát, dò tìm vị trí nước rò rỉ, đẩy mạnh việc sửa chữa, cải tạo và nâng cấp hệ thống ống cấp nước cũ nhằm giảm tỉ lệ thất thoát nước.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Công ty luôn tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm, chế độ phúc lợi cho người lao động và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.
- Công ty luôn chú trọng đến việc sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo cung cấp nước sạch, chất lượng đến người tiêu dùng trên địa bàn.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động xã hội khác nhằm góp phần vào sự phát triển của cộng đồng dân cư trong địa bàn hoạt động của Công ty.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế:

- Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỉ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục khó khăn, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, kinh tế Việt Nam tuy đã có những dấu hiệu khởi sắc nhưng sự phát triển chưa thật sự bền vững, phục hồi không đều, tăng trưởng dựa nhiều vào khu vực FDI. Cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình hội nhập một cách sâu rộng vào nền kinh tế chung của thế giới nên sẽ chịu tác động rất lớn khi có những biến động về cục diện kinh tế, chính trị quốc tế. Trước mắt, nó sẽ làm tăng tính bất định và chỉ riêng điều đó đã tác động tiêu cực đến việc đầu tư, kinh doanh và tiêu dùng...

5.2. Rủi ro về môi trường:

Hiện nay, tình trạng suy giảm nguồn tài nguyên nước ngầm trên phạm vi toàn vùng bán đảo Cà Mau đang càng nặng nề, hiện tượng ô nhiễm nguồn nước đã và đang diễn biến phức tạp. Đây là trở ngại lớn cho Công ty trong việc đảm bảo chất lượng và lưu lượng nguồn nước sạch cung cấp cho người tiêu dùng. Vì thế, Công ty luôn chú trọng việc tìm kiếm giải pháp nhằm đề phòng và hạn chế hậu quả từ hiện tượng này.

5.3. Rủi ro đặc thù ngành:

- Rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu đối với các doanh nghiệp ngành cấp nước nói chung và Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau nói riêng. Tình trạng thất thoát nước có thể xảy ra khi các đường ống ngầm bị rò rỉ, hư hỏng hay khi đường ống của Công ty bị đấu ống trái phép để trộm nước. Để hạn chế rủi ro này, Công ty tiến hành kiểm tra hệ thống cung cấp nước, định kì xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc tu sửa, nâng cấp đường ống,...

- Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành cấp nước, Công ty phải chịu sự kiểm soát về giá nước bán cho dân cư và khách hàng. Với phương án giá đã được phê duyệt và đang nằm ở mức thấp, nếu không kiểm soát được chi phí phát sinh, Công ty phải đối mặt với nguy cơ sụt giảm lợi nhuận, thậm chí thua lỗ.

- Hoạt động sản xuất nước Công ty sử dụng nguồn điện năng rất lớn để vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước làm chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước máy. Cạnh đó, Công ty còn sử dụng hóa chất để xử lý nước như Clo,...Biến động giá cả những nguyên nhiên liệu này cũng phần nào ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Vì vậy, Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất cụ thể về lượng nước và nhiên liệu cần thiết để xử lý nước nhằm gia tăng hiệu quả và quản lí chi phí đầu vào, một cách chặt chẽ nhất.

5.4. Rủi ro pháp luật:

- Hoạt động chung của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau chịu sự chi phối

từ hệ thống luật và văn bản dưới luật liên quan như: Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Bộ luật Lao động,...

- Công ty luôn cập nhật những điều chỉnh về mặt pháp luật và chính sách của Nhà nước, tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên có thể nắm bắt các quy định mới nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của các hiệp hội... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước, sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

* Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn chú trọng đề phòng các rủi ro khác như hỏa hoạn, cháy nổ, thiên tai,... Để hạn chế mức độ thiệt hại từ những rủi ro này, Công ty luôn tuân thủ đúng quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và thực hiện bảo hiểm cho người lao động, tài sản Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2017	KH 2018	TH 2018	Tỉ lệ %	
						TH 2018/ KH 2018	TH 2018 /TH2017
1	Doanh thu thuần	Trđ	103.562	94.000	102.595	109,14	99,07
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	10.558	7.565	9.185	121,41	87,00
3	Nộp NSNN	Trđ	21.977	26.763	27.232	101,75	123,91

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ban điều hành gồm có 04 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Hoàng Khện	Tổng giám đốc công ty	
2	Phạm Phước Tài	Phó Tổng giám đốc công ty	
3	Phạm Tấn Phong	Phó Tổng giám đốc công ty	Bổ nhiệm vào ngày 12/4/2018.
4	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng công ty	

* Ông Trần Hoàng Khện - Tổng giám đốc công ty:

- Giới tính: Nam

- Sinh năm: 1964
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
 - CMND số: 381624172, cấp ngày 08/01/2009, tại Công an tỉnh Cà Mau
 - Địa chỉ thường trú : Khu vực 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Cà Mau
 - Số điện thoại liên lạc: 0913 690172.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác thủy sản, Cử nhân Luật.
 - Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần sở hữu: 3.340.536 cổ phần, tỷ lệ 21,50% /vốn điều lệ.
- Trong đó:* + Cá nhân sở hữu: 8.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05%.
- + Đại diện vốn nhà nước: 3.332.236 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,45 %.

*** Ông Phạm Phước Tài - Phó Tổng giám đốc công ty:**

- Giới tính: Nam
 - Sinh năm: 1974
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
 - CMND số 381491647, cấp ngày 15/8/2006, tại Công an tỉnh Cà Mau
 - Địa chỉ thường trú : Số 52 ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau
 - Số điện thoại liên lạc: 0903 677400.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
 - Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần sở hữu: 3.409.236 cổ phần, tỷ lệ 21,95% /vốn điều lệ.
- Trong đó:* + Cá nhân sở hữu: 77.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5%.
- + Đại diện vốn nhà nước: 3.332.236 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,45%.

*** Ông Phạm Tấn Phong - Phó Tổng giám đốc công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CMND số 381027582, cấp ngày 28/11/2007, tại Công an tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : Số 78 Trần Quang Khải, Phường 5, Tp.Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0918 746394.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 23.800 cổ phần, tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ.

*** Ông Huỳnh Thiện Trị - Kế toán trưởng công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1972

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CMND số 380711894, cấp ngày 11/12/2014, tại Công an tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : 71-72 Khu đô thị Tài Lộc, xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0982 726926.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ngày 12/4/2018, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Phạm Tấn Phong giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động có đến ngày 31/12/2018 là 256 người (bao gồm cả XN Cấp nước Năm Căn 11 người). Trong đó :

- Về chuyên môn nghiệp vụ;

+ Cao học:	03 người.
+ Đại học:	81 người.
+ Cao đẳng, Trung cấp:	32 người.
+ Lao động có tay nghề:	43 người.
+ Lao động phổ thông:	97 người.

- Về giới tính;

+ Lao động nam:	226 người.
+ Lao động nữ	30 người

- Chính sách và thay đổi trong chính sách: Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách liên quan đến người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn đúng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động khi nghỉ việc, ốm đau, ma chay, hiếu hỉ,...; chi trả quỹ thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động đúng theo quy định. Trong năm, Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động theo quy định, không có sự thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	338.852.286.042	358.529.738.610	105,81%
Doanh thu thuần	103.561.980.365	102.594.610.421	99,07%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.865.981.623	9.488.395.067	73,75%
Lợi nhuận khác	356.629.228	1.995.851.155	559,64%
Lợi nhuận trước thuế	13.222.610.851	11.484.246.222	86,85%
Lợi nhuận sau thuế	10.577.749.755	9.185.409.548	86,84%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4,62%	4,06%	87,88%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	-	-	-
Doanh thu	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,46	0,58	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,39	0,50	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,53	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,03	1,13	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,55	6,15	
+ Vòng quay tổng tài sản	0,31	0,29	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,10	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,12	0,09	

4.3. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Quy mô vốn</i>			
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
<i>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</i>			
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
<i>3. Khả năng thanh khoản</i>			
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 15.534.900 cổ phần. (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)

Trong đó:

+ Cổ phần chuyển nhượng tự do : 15.505.600 cổ phần.

+ Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 29.300 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	CMT/GC N ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% vốn điều lệ
01	Cổ đông Nhà nước		UBND tỉnh Cà Mau (Số 01-02 Hùng Vương , Phường 5, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau)	11.105.700	71,49%
02	Cổ đông ngoài			4.429.200	28,51%
	Tổng cộng			15.534.900	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Giảm do thoái vốn 23.303.000.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Khi tiếp nhận nguyên vật liệu Công ty luôn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ, luôn tuân thủ, thủ tục kiểm nhận và kiểm nghiệm, xác định chính xác số lượng, chất lượng chủng loại.

- Công tác sắp xếp nguyên vật liệu luôn dựa vào tính chất đặc điểm, bảo đảm an toàn, ngăn nắp.

- Đảm bảo cung cấp kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu nguyên vật liệu.

+ Về hóa chất: Hiện Công ty sử dụng hóa chất xử lý thông thường như clo với nồng độ theo qui định để xử lý nước nhằm mang lại nguồn nước đạt chất lượng phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của khách hàng.

+ Về ống dẫn nước: Sử dụng ống sắt tráng kẽm, nhựa HDPE, PVC dẫn nước từ giếng khoan về nhà máy để xử lý và sau đó vận chuyển nước ngọt đã qua xử lý đến từng hộ khách hàng. Công ty cũng thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn để giữ vệ sinh và kiểm soát tỉ lệ thất thoát.

- Công ty luôn ý thức thực hiện trách nhiệm đối với môi trường tự nhiên và cộng đồng thông qua công tác bảo quản hóa chất xử lý nước và thực hiện đúng qui định về liều lượng hóa chất trong xử lý nước. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc khai thác hợp lí tài nguyên nước và đảm bảo chất lượng nguồn nước cung

cấp đến khách hàng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: 5.879.787KW/năm

Hoạt động của các nhà máy tiêu thụ điện năng rất lớn làm chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước máy. Chính vì thế, Công ty đã và đang nỗ lực sử dụng hợp lý năng lượng điện, nhằm giảm thiểu chi phí cho Công ty đồng thời góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên. Một số biện pháp Công ty đưa ra như sau:

- Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành bơm cấp I vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá trị cao.

- Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tốn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

- Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

- Bên cạnh đó, Công ty còn dùng dầu để chạy máy phát điện trong trường hợp bị mất điện.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nước phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra, nước còn được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt tại các văn phòng của Công ty.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn thực hiện tốt các quy định về khai thác, xả thải và các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật Tài nguyên nước.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động (tính đến ngày 31/12/2018):

- Số lượng lao động: 256 người.

- Mức thu nhập trung bình đối với người lao động: 8.800.000 đồng/người/tháng (bao gồm tiền lương và các khoản chi khác).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty luôn tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động với cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ, trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động đầy đủ. Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi theo Quy chế trả lương,

thưởng nội bộ của Công ty. Công ty xây dựng mức lương, thưởng dựa trên cân đối các chỉ tiêu như: năng lực của người lao động, thực trạng của doanh nghiệp, mức sống chung của người lao động. Khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty, các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác chống thất thoát nước, ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ, các khóa đào tạo chuyên môn và các kỹ năng khác.

Ngoài ra, Công ty còn rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý và khuyến khích người lao động phát huy năng lực cá nhân, thi đua, đóng góp sáng kiến để cải thiện năng suất hoạt động của các bộ phận chuyên môn và đơn vị trực thuộc Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước;
- Giữ vững 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch;
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương. Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty quản lý cấp nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau hoạt động trong nhóm ngành an sinh xã hội, chính vì vậy Công ty luôn nhận thức được vai trò của mình đối với sức khỏe, đời sống của người dân đang sử dụng nước và môi trường sống trong địa bàn Công ty đang hoạt động.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và tập thể người lao động trong Công ty phải thực hiện nghiêm túc các cam kết về chất và lượng đối với nguồn nước mà Công ty đang cung cấp. Công ty luôn đảm bảo sử dụng và bảo quản hóa chất xử lý nước theo đúng quy cách, chủng loại, tránh gây thất thoát ra ngoài nhằm đảm bảo môi trường sống của người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường nước, tiết kiệm nguồn nước chính là tiết kiệm nguồn tài nguyên, nâng cao ý thức của mọi người nhằm góp phần chống biến đổi khí hậu.

Mặc khác, song song với nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công ty cũng thực hiện chia sẻ trách nhiệm xã hội cùng với cộng đồng thông qua các hoạt động ủng hộ nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà cho người nghèo, hỗ trợ các dự án hướng đến cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Đối với người lao động, Công ty thường xuyên quan tâm, chia sẻ và lắng nghe ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các chuyên đề, các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm đoàn kết, tăng cường sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần người lao động trong Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2018, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng cơ bản Công ty đạt được các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh. Đảm bảo nguồn cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng khi đến với khách hàng, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, Công tác phát triển mạng lưới, cải tạo, nâng cấp đường ống và công tác giảm thất thoát, thất thu luôn được Công ty quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên nhằm góp phần tăng sản lượng, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp các thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý và bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao năng lực, kinh nghiệm thực tế xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, có tính kế thừa.

Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đời sống người lao động ngày càng cải thiện.

1.2. Những tiến bộ công ty đạt được:

Thực hiện chủ trương chung của UBND tỉnh, Công ty đã kết hợp với Trung tâm Hành chính của tỉnh (Bộ phận một cửa) và các huyện bố trí nhân viên thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính liên quan đến Công ty. Công ty đã bố trí 02 nhân viên qua bộ phận Một cửa của tỉnh để thực hiện tiếp nhận hồ sơ của khách hàng từ tháng 08/2018. Song song với việc bố trí nhân sự bên Bộ phận một cửa Công ty vẫn bố trí Bộ phận giao dịch khách hàng tại trụ sở Công ty để tránh gây phiền hà cho khách hàng, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Trong năm, Công ty cũng sửa đổi và ban hành sửa đổi các thủ tục như lắp đặt đồng hồ nước, cải tạo, nâng cấp sửa chữa, cúp, mở nước... Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, làm thay đổi hình ảnh, uy tín của Công ty đối với khách hàng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công nhân lao động, hướng đến mục tiêu phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Tạo điều kiện cho khách hàng thanh toán tiền nước, trong năm qua Công ty đã liên kết với các đơn vị mở dịch vụ kênh thu hộ. Đến nay khách hàng có thể

thanh toán tiền nước nhiều nơi với các ngân hàng Vietinbank, Vietcombank, MBBbank, Viettel....giúp khách hàng lựa chọn kênh thanh toán phù hợp, giảm thiểu việc đi lại, tiết kiệm thời gian và chi phí.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

Công ty mở sổ sách theo dõi chi tiết tình hình biến động các loại tài sản theo đúng quy định chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính “hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp”.

Tổng giá trị tài sản năm 2018 là 358.529.738.610 đồng, tăng 19.677.452.568 đồng. Tài sản cố định mới tăng 19.964.693.892 đồng chủ yếu là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống đường ống cấp nước và phát triển mạng lưới, trạm bơm nhằm đảm bảo cung cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Về cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 27,27% trên tổng tài sản, trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 13,12%, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 10,49%, hàng tồn kho chiếm 3,63%, tài sản ngắn hạn khác chiếm 0,03%.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả cuối năm 2018 là 190.463.355.274 đồng tăng 18.705.213.252 đồng so với năm 2017 là do phần lớn giá trị các khoản phải trả là liên quan đến ngân sách nhà nước và người lao động, đây là các khoản phải trả đang chờ quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền và quyết toán cổ phần hóa.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn : 0,58

- Hệ số thanh toán nhanh : 0,50

- Hệ số nợ/Tổng tài sản : 0,53

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu : 1,13

Công ty sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Sắp xếp, củng cố bộ máy và bổ nhiệm nhân sự các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng

cổ đông thông qua.

- Tiếp tục duy trì tỉ lệ khách hàng đang sử dụng nước; đồng thời phân đầu mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng.

- Phân đầu hạ tỉ lệ thất thoát nước xuống mức thấp nhất.

- Xây dựng và thực hiện nền tài chính vững chắc, minh bạch.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty luôn tuyên truyền, sử dụng các nguồn năng lượng hợp lí, tiết kiệm; luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Xây dựng hình ảnh người công nhân lao động có kỷ luật, có trình độ, năng lực chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách phục vụ lịch sự.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội.

+ Tập trung nâng cao chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước cung cấp và giảm tỉ lệ thất thoát, giải quyết tình trạng nước đục, áp lực yếu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm, Công ty vẫn giữ vững và có tốc độ tăng trưởng cao so với năm trước, các chỉ tiêu tài chính đều đạt kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Năm qua, cơ bản Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu tài chính đã nêu trong báo cáo, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phân đầu hoàn thành và vượt mức kế hoạch được giao.

- Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.

- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 năm, gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thành viên độc lập/ Thành viên khác	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết		
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT chuyên trách	4.441.228	28,59%	- ĐD vốn NN: 28,59%.
2	Trần Hoàng Khện	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	3.340.536	21,50%	- ĐD vốn NN: 21,45% - Cá nhân: 0,05%
3	Phạm Phước Tài	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	3.409.236	21,95%	- ĐD vốn NN: 21,45% - Cá nhân: 0,5%
4	Huỳnh Công Tấn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	500	0,0032%	- Cá nhân: 0,0032%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp nhằm đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác để kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ 08/08 cuộc họp, đạt 100%.

- Năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành 09 Nghị quyết và 56 Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị : Không có

1.6. Đào tạo quản trị công ty:

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc công ty, Kế toán trưởng và một số cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa bồi dưỡng kỹ năng quản lý chi phí, quản lý tài chính cho doanh nghiệp sau cổ phần.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS):

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	0	0	
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS	0	0	
3	Văn hải lý	Thành viên BKS	0	0	Là TV BKS từ ngày 15/6/2018

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức danh	Tham dự họp BKS		Ghi chú
			Số buổi	Tỷ lệ %	
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	02	100%	
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS	02	100%	
3	Văn hải lý	Thành viên BKS	01	50%	Là TV BKS từ ngày 15/6/2018

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

+ Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: đồng/người/tháng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thực hiện 2018	Thù lao	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	34.000.000		
2	Trần Hoàng Khện	Thành viên HĐQT		0	
3	Phạm Phước Tài	Thành viên HĐQT		0	
4	Huỳnh Công Tấn	Thành viên HĐQT		3.570.000	
II	Ban điều hành				
1	Trần Hoàng Khện	Tổng giám đốc	33.000.000		
2	Phạm Phước Tài	Phó Tổng giám đốc	30.000.000		
3	Phạm Tấn Phong	Phó Tổng giám đốc	28.000.000		
4	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng	27.000.000		
III	Ban kiểm soát				
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	28.000.0000		
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS		2.100.000	
3	Văn Hải Lý	Thành viên BKS		2.100.000	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau		13.436.000	86,49%	11.105.700	71,49%	Thoái vốn NN
2	Huỳnh Công Tấn		91.500	0,59%	500	0,0032%	Bán

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
3	Trần Thị Bạch Yến	Mẹ vợ ông Huỳnh Công Tấn-TV HĐQT	70.000	0,45%	0	0	Bán
4	Huỳnh Thiện Trí		12.000	0,07%	0	0	Bán
5	Mai Thị Hiền		6.200	0,04%	0	0	Bán
6	Phan Thị Hà Thanh		1.600	0,01%	0	0	Bán

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (ý kiến ngoại trừ)

"Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://www.ctncamau.com.vn>

Nơi nhận:

- Chủ sở hữu (báo cáo);
- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT Lưu ký chứng khoán VN-CN TpHCM;
- HĐQT, B&H, BKS (xem tại Website Cty);
- Đăng Website Công ty;
- VIC (nội bộ);
- Lưu: VT, Tổ CBTT, P.KHKD.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Tấn Luật

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Cà Mau

